

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN T

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

TỈNH Q

Bản án số: 23 /2022/HS-ST

Ngày 26.4.2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẮNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mai Hùng.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông Châu Văn Quang.

+ Ông Nguyễn Công Phúc

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST- HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST.HS ngày 25.3.2022 và Thông báo hoãn phiên tòa số 06/2022 ngày 08/4/2022 đối với bị cáo.

LÊ VĂN T, sinh ngày: 06 tháng 01 năm 2004, tại: T, tỉnh Q. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 5, thôn Phước H, xã Bình P, T, Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Nhôm kính; Con ông: Lê V, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị N (chết). Tiền án: không có;

Tiền sự: ngày 28/10/2021, bị UBND xã Bình P xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ, cất giấu dao trong người nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác”. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2021 sau đó chuyển sang tạm giam, bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp theo pháp luật cho bị cáo Lê Văn T:

Anh Lê V, sinh năm 1976

Trú tại: Tổ 5, thôn Phước H, xã Bình P, huyện Thăng Bình, Quảng Nam.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Lê Văn T:

Ông Trần Quang. Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hữu T sinh năm 1974

Trú tại: Thôn Việt S, xã Bình N, huyện T, Q.

(Tại phiên Tòa bị cáo, ông Quang, ông Thương có mặt, ông Tâm vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lúc 10 giờ 15 phút ngày 30/12/2021, tại đoạn đường bê tông thuộc Tổ 14, thôn Việt S, xã Bình N, huyện T, tỉnh Q, lực lượng tuần tra Công an huyện T phối hợp với Công an xã Bình N phát hiện đối tượng Lê Văn T (sinh ngày 06/01/2004; trú tại Tổ 5, thôn Phước H, xã Bình P, huyện T, tỉnh Q đang điều khiển xe mô tô hiệu Wave Blade, biển kiểm soát (BKS): 92H1-65394 đi trên đường có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T tự lấy trong túi quần phía trước bên trái của Tuấn đang mặc ra 01 (một) hộp nhựa có vỏ ngoài màu xanh, trên vỏ in dòng chữ XYLITOL, bên trong hộp nhựa của T giao nộp có đựng 27 (hai mươi bảy) gói ni lông trong suốt chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể và 05 (năm) gói ni lông trong suốt có dán băng keo đen ở bên ngoài, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể. T khai là ma túy đá (Methamphetamine) Tuấn mua về chia nhỏ ra để sử dụng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiếp tục kiểm tra thì phát hiện, tạm giữ những đồ vật Lê Văn T có đem theo gồm:

- 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng hiệu REALME bên trong có gắn sim số 0862204005;

- 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa màu đen, 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 (một) nắp nhựa màu trắng có hai lỗ tròn trên bề mặt nắp;

- 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa Lê Văn Tuấn về trụ sở làm việc. Qua xét nghiệm lúc 15 giờ 40 phút ngày 30/12/2021, kết quả Lê Văn T dương tính với ma túy đá (Methamphetamine).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T tại Tổ 5, thôn Phước H, xã Bình P, huyện T, Cơ quan CSĐT Công an huyện T phát hiện, tạm giữ các đồ vật tài liệu gồm:

- 02 (hai) miếng nhựa trong suốt, kích thước (30 x 21) cm;

- 01 (một) cái kéo bằng kim loại có cán nhựa màu hồng;

- 01 (một) cuộn băng keo màu đen;

- 01 (một) bật lửa gas đã qua sử dụng;

- 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng;

- 01 (một) con dao bấm bằng kim loại màu đen;

- 01 (một) chai nhựa, nắp chai màu xanh trên bề mặt có 02 lỗ tròn.

Qua điều tra, Lê Văn T khai nhận đã sử dụng ma túy được khoảng 06 tháng. Trong một lần ngồi uống nước, T nghe nói nếu cần mua ma túy thì ra đường Hà Huy Tập, thành phố Đà Nẵng đứng đợi sẽ có người đàn ông đến hỏi cần gì, chỉ cần nói mua ma túy thì người đàn ông này sẽ bán ma túy nên đến trưa ngày 29/12/2021, do cần ma túy để sử dụng nên Lê Văn T đến đường Hà Huy Tập, Đà Nẵng và mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) một gói ma túy với giá 2.300.000 đồng. Sau đó, T đem về nhà mình ở Tổ 05, thôn Phước H, xã Bình P, huyện Thăng Bình chia nhỏ ra thành 32 gói nhỏ bỏ vào trong hộp nhựa có vỏ ngoài màu xanh, hiệu XYLITOL. Vào khoảng 10 giờ ngày 30/12/2021, T bỏ số ma túy trên vào túi quần bên trái phía trước đang mặc và đi đến nhà bạn gái tên Nguyễn Thị Quỳnh B (sinh năm 2003) tại thôn Việt S, xã Bình N, huyện T để chơi. Tại

đây, T mượn xe mô tô hiệu Wave Blade, biển kiểm soát 92H1-65394 của chị B (xe này ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1974; trú tại thôn Việt S, xã Bình N, huyện T; cha ruột chị B, khi ông T đi làm ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh thì giao xe này cho chị B quản lý sử dụng) để đi mua đồ nên chị B đồng ý. Khi T điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường bê tông thuộc Tổ 14 thôn Việt S, Bình N, huyện T thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện T yêu cầu dừng xe để kiểm tra nên T tự nguyện giao nộp số ma túy cất giữ trong túi quần đang mặc.

Ban đầu T khai số ma túy trên T mua về đem chia nhỏ ra 32 gói cất giữ trong người nhằm mục đích sử dụng và bán lại, gồm: 27 (hai mươi bảy) gói nếu ai mua T sẽ bán với giá 300.000 đồng/gói và 05 (năm) gói có dán băng keo đen ở bên ngoài, nếu ai mua T sẽ bán giá 500.000 đồng/gói. Tuy nhiên quá trình điều tra T thừa nhận chia nhỏ số ma túy trên ra chỉ để nhằm mục đích sử dụng, phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, quá trình điều tra không xác định được T có mục đích tàng trữ số ma túy trên nhằm để bán lại cho người khác.

Tại bản cáo trạng số 16 /CT - VKS ngày 10 tháng 03 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn Tuấn về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Thăng Bình giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ của tội phạm cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời khi phạm tội bị cáo T mới 17 tuổi nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91, 101 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Đồng thời áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa màu đen, 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 (một) nắp nhựa màu trắng có hai lỗ tròn trên bề mặt nắp; 02 (hai) miếng nhựa trong suốt; 01 (một) cái kéo bằng kim loại có cán nhựa màu hồng; 01 (một) cuộn băng keo màu đen; 01 (một) bật lửa gas đã qua sử dụng; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) con dao bấm bằng kim loại màu đen; 01 (một) chai nhựa, nắp chai màu xanh trên bề mặt có 02 lỗ tròn. 3,013g (ba phẩy không trăm mười ba gam) ma túy Methamphetamine hoàn trả sau giám định được đựng trong bì niêm phong số 201/PC09. Tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng hiệu REALME bên trong có gắn sim số 0862204005 và số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Lê Văn T ông Trần Quang phát biểu quan điểm: Cần phải xem xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự về việc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội để xử lý cho bị cáo Lê văn T. Do bị cáo là người chưa thành niên nên sự phát triển về tâm sinh lý chưa hoàn thiện, vì vậy có những hạn chế nhất định về nhận thức nên đã có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành

khẩn khai báo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nhất định. Đối với người phạm tội là người chưa thành niên thì chính sách pháp luật của nhà nước ta nhằm giáo dục là chính. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trên, để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử cho bị cáo Lê Văn T được hưởng mức án nhẹ nhất của khung hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 249 BLHS

Bị cáo thống nhất về nội dung của bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội cải tạo và sớm hòa nhập cộng đồng.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo xin HĐXX xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội cải tạo và sớm hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng việc đề xuất mức xử lý của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật. Mức đề xuất của kiểm sát viên ở trên cũng đã xem xét và đánh giá toàn diện hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như căn cứ vào các qui định xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội. Hành vi của bị cáo là lỗi cố ý, do đó khi xử lý phải đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Nên việc đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa để xử lý bị cáo ở mức thấp nhất khung hình phạt là chưa đảm bảo tính răn đe. Bản thân kiểm sát viên vẫn bảo lưu ý kiến về mức đề xuất ở trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 29/12/2021, do cần ma túy để sử dụng nên bị cáo T đến đường Hà Huy Tập, Đà Nẵng và mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) một gói ma túy với giá 2.300.000 đồng. Sau đó, bị cáo T đem về nhà mình chia nhỏ ra thành 32 gói nhỏ bỏ vào trong hộp nhựa có vỏ ngoài màu xanh, hiệu XYLITOL để sử dụng dần. Lúc 10 giờ 15 phút ngày 30/12/2021 khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô hiệu Wave Blade, biển kiểm soát (BKS): 92H1-65394, tại đoạn đường bê

tông thuộc tổ 14, thôn Việt S, xã Bình T, huyện T, tỉnh Q thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện T phối hợp với Công an xã Bình N phát hiện đối tượng Lê Văn T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu bị cáo T dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, bị cáo T tự lấy trong túi quần phía trước bên trái của T đang mặc ra 01 (một) hộp nhựa có vỏ ngoài màu xanh, trên vỏ in dòng chữ XYLITOL, bên trong hộp nhựa của T giao nộp có đựng 27 (hai mươi bảy) gói ni lông trong suốt chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể và 05 (năm) gói ni lông trong suốt có dán băng keo đen ở bên ngoài, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể.

Tại Kết luận giám định số 201/PC09 ngày 04/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận đối với các mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định (mẫu ký hiệu A1, A2) thu giữ 27 gói ma túy (ký hiệu A1), 05 gói ma túy (ký hiệu A2) thu giữ của Lê Văn T là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu ký hiệu A1 có khối lượng là 3,220g (ba phẩy hai trăm hai mươi gam); mẫu ký hiệu A2 có khối lượng 1,038g (một phẩy không trăm ba mươi tám gam), nên HĐXX thấy rằng có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng mà VKS đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ma túy là độc dược gây nghiện có tác hại rất lớn, lâu dài đối với sức khỏe con người và xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng và xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này. Bị cáo Lê Văn T nhận thức được tác hại của ma túy cũng như sự trừng phạt của pháp luật nhưng vẫn bất chấp pháp luật tàng trữ để sử dụng với khối lượng 4,258g. Do đó, trong quá trình lượng hình cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có một tiền sự vào ngày 28/10/2021, bị UBND xã Bình P xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ, cất giấu dao trong người nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác”. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng cải tạo thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với hành vi cố ý. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi phạm tội bị cáo là người vị thành niên. Trong khi hiện nay gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn tại địa phương. Nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 91, 101 BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Tuy nhiên, xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan Công an đã thu giữ: 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa màu đen, 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 (một) nắp nhựa màu trắng có hai lỗ tròn trên bề mặt nắp; 02 (hai) miếng nhựa trong suốt; 01 (một) cái kéo bằng kim loại có cán nhựa màu hồng; 01 (một) cuộn băng keo màu đen; 01 (một) bật lửa gas đã qua sử dụng; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) con dao bấm bằng kim loại màu đen; 01 (một) chai nhựa, nắp chai màu xanh trên bề mặt có 02 lỗ tròn. 32 gói ma túy (ký hiệu A1, A2) với khối lượng 4,258g, loại Methamphetamine. Số lượng sau khi giám định được đựng trong bì niêm phong số 201/PC09 là 3,013g (ba phẩy không trăm mười ba gam) ma túy Methamphetamine hoàn trả. 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng hiệu REALME bên trong có gắn sim số 0862204005 và số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng). 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Blade, BKS: 92H1-65394

Riêng đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave Blade, BKS: 92H1-65394, do ông Nguyễn Hữu T đứng tên chủ sở hữu, qua điều tra xác định ông T và chị B không biết việc Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và trả lại xe cho ông T là có căn cứ, nên HĐXX không xem xét.

Các vật chứng còn lại là công cụ và phương tiện liên quan đến vụ án cần căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy và tiếp tục quy trữ đảm bảo công tác thi hành án sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Đối với hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” của Lê Văn T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, do T tích cực hỗ trợ hoạt động điều tra nên Công an huyện Thăng Bình ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” là có căn cứ, nên HĐXX không xem xét.

- Đối với người đàn ông ở Đà Nẵng có hành vi bán ma túy cho Lê Văn T, qua điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh xử lý sau, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[6] Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 99 và Điều 101 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T **21** (Hai mươi một) tháng tù giam. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ 30/12/2021.

3. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa màu đen, 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 (một) nắp nhựa màu trắng có hai lỗ tròn trên bề mặt nắp; 02 (hai) miếng nhựa trong suốt; 01 (một) cái kéo bằng kim loại có cán nhựa màu hồng; 01 (một) cuộn băng keo màu đen; 01 (một) bật lửa gas đã qua sử dụng; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) con dao bấm bằng kim loại màu đen; 01 (một) chai nhựa, nắp chai màu xanh trên bề mặt có 02 lỗ tròn. Số lượng sau khi giám định được đựng trong bì niêm phong số 201/PC09 là 3,013g (ba phẩy không trăm mười ba gam) ma túy Methamphetamine sau khi hoàn trả.

Tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng hiệu REALME bên trong có gắn sim số 0862204005 và số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

(Tất cả các tang vật hiện đang tại cơ quan Thi hành án dân sự hiện Thăng Bình)

4. □n phí HSST: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26 /4/2022).

Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa
(đã ký và đóng dấu)

Trần Mai Hùng